

THUẾ TỈNH CAO BẰNG  
THUẾ CƠ SỞ 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 131/TCS1-NVDTPC

Thực Phán, ngày 10 tháng 03 năm 2026

V/v hướng dẫn chính sách và quản lý  
thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh  
năm 2026

Kính gửi: - UBND xã, phường trên địa bàn quản lý thuế;  
- Ban quản lý Chợ Sông Bằng;  
- Hộ, cá nhân kinh doanh trên địa bàn quản lý.

Căn cứ Luật quản lý Thuế số 108/2025/QH15; Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15; Luật thuế GTGT số 48/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung tại Luật 149/2025/QH15.

Thực hiện Nghị định số 68/2026/NĐ-CP ngày 05/3/2026 của Chính phủ Quy định về chính sách thuế và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh; Thông tư số 152/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 hướng dẫn chế độ kế toán cho các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh; Thông tư số 18/2026/TT-BTC ngày 05/3/2026 Quy định về hồ sơ, thủ tục quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

Thuế cơ sở 1 tỉnh Cao Bằng giới thiệu một số điểm mới về chính sách thuế và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, cụ thể như sau:

**I. Quyền và trách nhiệm:**

- Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có quyền yêu cầu cơ quan thuế hướng dẫn, giải đáp thắc mắc, hỗ trợ về khai thuế, tính thuế và nộp thuế.
- Các quyền và trách nhiệm khác theo quy định pháp luật về quản lý thuế.
- Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tự kê khai đầy đủ, chính xác doanh thu phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh để xác định số thuế phải nộp theo quy định của pháp luật thuế và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã kê khai.
- Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thực hiện thông báo cho cơ quan thuế theo phương thức điện tử tất cả các số tài khoản mở tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, số hiệu ví điện tử mở tại tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán liên quan đến sản xuất, kinh doanh.
- Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có trách nhiệm sử dụng sổ kế toán theo quy định của pháp luật kế toán và hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

sử dụng hóa đơn theo quy định.

6. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có trách nhiệm cung cấp sổ kế toán, hóa đơn, phần mềm quản lý bán hàng, tài liệu liên quan theo yêu cầu của cơ quan thuế khi kiểm tra thuế.

## II. Về chính sách thuế, khai thuế, nộp thuế và sổ sách kế toán:

Doanh Thu	Thuế GTGT	Thuế TNCN	Sổ sách kế toán	Quyết toán năm
<b>Nhóm I:</b> Doanh Thu năm dưới 500 triệu đồng	Không chịu thuế GTGT	Không chịu thuế TNCN	Sổ doanh thu bán hàng hóa dịch vụ mẫu (S1a-HKD)	Không thực hiện Quyết toán
<b>Nhóm II</b> Doanh Thu năm Từ 500 triệu đến 3 tỷ	- Số thuế GTGT phải nộp = Tỷ lệ x doanh thu  - Tỷ lệ GTGT tùy theo ngành nghề: 1%; 2%; 3%; 5%	<b>Lựa chọn theo 2 cách:</b>  - <b>Cách 1:</b>  Số thuế TNCN phải nộp = Tỷ lệ x (Doanh thu - 500 triệu đồng)  - <b>Cách 2:</b>  Số thuế Thu nhập = Thuế suất 15% x (Doanh thu - chi phí)	- <b>Cách 1:</b>  Sổ doanh thu bán hàng hóa dịch vụ mẫu (S2a-HKD)  - <b>Cách 2:</b>  Sổ doanh thu bán hàng hóa dịch vụ mẫu (S2b-HKD) - Sổ chi tiết doanh thu, chi phí mẫu (S2c-HKD) - Sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa mẫu (S2d-HKD) - Sổ chi tiết tiền mẫu (S2e-HKD)	- <b>Cách 1:</b>  Không thực hiện Quyết toán  - <b>Cách 2:</b>  Thực hiện quyết toán thuế TNCN
<b>Nhóm III</b> Doanh Thu năm Từ 3 tỷ đến 50 tỷ		Số thuế Thu nhập = Thuế suất 17% x (Doanh thu - chi phí)	- Sổ doanh thu bán hàng hóa dịch vụ mẫu (S2b-HKD) - Sổ chi tiết doanh thu, chi phí mẫu (S2c-HKD) - Sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa mẫu (S2d-HKD) - Sổ chi tiết tiền mẫu (S2e-HKD)	Thực hiện quyết toán thuế TNCN
<b>Nhóm IV</b> Doanh thu năm trên 50 tỷ		Số thuế Thu nhập = Thuế suất 20% x (Doanh thu - chi phí)	- Sổ doanh thu bán hàng hóa dịch vụ mẫu (S2b-HKD) - Sổ chi tiết doanh thu, chi phí mẫu (S2c-HKD) - Sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa mẫu (S2d-HKD) - Sổ chi tiết tiền mẫu (S2e-HKD)	Thực hiện quyết toán thuế TNCN

### III. Tỷ lệ % tính thuế GTGT và thuế suất thuế TNCN theo ngành nghề kinh doanh

STT	Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ GTGT	Tỷ lệ TNCN
1	Phân phối, cung cấp hàng hóa	1%	0,5%
2	Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu	5%	2%
3	Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu	3%	1,5%
4	Hoạt động kinh doanh khác	2%	1%
5	Đối với hoạt động cho thuê tài sản, bất động sản. đại lý bảo hiểm, đại lý bán hàng đa cấp	5%	5%

### IV. Hóa đơn điện tử và hạn nộp hồ sơ khai thuế

Doanh thu	HĐĐT	Thời hạn khai thuế
DT < = 500 triệu	Không	- 1 lần/năm (31/01 năm dương lịch tiếp theo) - Riêng năm 2026: 02 lần/năm (31/7/2026 và 31/1/2027) - Trường hợp phát sinh DT thực tế > 500 triệu: khai, nộp thuế kể từ quý phát sinh DT>500 triệu
500 triệu < DT <= 03 tỷ	- 500 triệu <DT < 01 tỷ: Không bắt buộc sử dụng. Trường hợp đáp ứng điều kiện và có nhu cầu sử dụng HĐĐT thì đăng ký sử dụng. Nếu có nhu cầu thì được CQT cấp hóa đơn từng lần phát sinh.	Theo quý Trường hợp nộp thuế TNCN trên thu nhập tính thuế: khai tạm nộp thuế TNCN theo quý trên cùng hồ sơ khai thuế GTGT và khai quyết toán thuế TNCN theo năm (chậm nhất là ngày 31/3 năm dương lịch tiếp theo)
03 tỷ < DT <= 50 tỷ	- DT >= 01 tỷ: Sử dụng HĐĐT	Khai, nộp thuế GTGT theo quý, khai tạm nộp thuế TNCN theo quý trên cùng hồ sơ khai thuế GTGT và khai quyết toán thuế TNCN theo năm (chậm nhất là ngày 31/3 năm dương lịch tiếp theo)
DT > 50 tỷ		Khai, nộp thuế GTGT theo tháng, khai tạm nộp thuế TNCN theo tháng trên cùng hồ sơ khai thuế GTGT và khai quyết toán thuế TNCN theo năm (chậm nhất là ngày 31/3 năm dương lịch tiếp theo)

### V. Doanh thu để xác định thuế thu nhập cá nhân:

1. **Doanh thu:** là toàn bộ tiền bán hàng, tiền gia công, tiền cung ứng dịch

vụ kể cả trợ giá, phụ thu, phụ trội mà hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh được hưởng, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền; bao gồm cả các khoản thưởng được nhận, khoản được nhận từ hỗ trợ đạt doanh số, khuyến mại, chiết khấu thanh toán, khoản hỗ trợ được nhận bằng tiền hoặc không bằng tiền, các khoản bồi thường vi phạm hợp đồng, bồi thường khác liên quan đến hoạt động kinh doanh, doanh thu khác mà cá nhân kinh doanh được nhận không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền, không bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và giá trị hàng bán bị trả lại.

## **2. Thời điểm xác định doanh thu:**

- Đối với hoạt động bán hàng hoá là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng hàng hoá cho người mua;

- Đối với hoạt động cung ứng dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung ứng dịch vụ hoặc hoàn thành từng phần việc cung ứng dịch vụ cho người mua.

## **VI. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thuế thu nhập cá nhân**

**1. Các khoản chi được trừ:** là các khoản chi phí thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, có đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật về hóa đơn, chứng từ, pháp luật về kế toán và chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thanh toán từng lần có giá trị từ 05 triệu đồng trở lên theo pháp luật về thuế giá trị gia tăng, cụ thể như sau:

- Chi phí nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, năng lượng, hàng hóa sử dụng vào sản xuất, kinh doanh;

- Chi phí tiền lương, tiền công, tiền thưởng, các khoản phụ cấp, bảo hiểm bắt buộc và các khoản chi trả cho người lao động có đóng bảo hiểm bắt buộc theo quy định; chi phí tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp và các khoản chi trả cho người lao động dưới 01 tháng;

- Chi phí khấu hao tài sản cố định phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh. Mức trích khấu hao tài sản cố định được tính vào chi phí hợp lý theo quy định về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định áp dụng đối với doanh nghiệp. Trường hợp tài sản cố định đã khấu hao hết giá trị nhưng vẫn tiếp tục được sử dụng cho sản xuất, kinh doanh thì không được trích khấu hao;

- Chi phí dịch vụ mua ngoài như điện, nước, điện thoại, internet, vận chuyển, thuê tài sản, sửa chữa, bảo dưỡng có hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật;

- Chi phí trả lãi tiền vay vốn sản xuất, kinh doanh của tổ chức tín dụng theo lãi suất thực tế. Chi phí trả lãi tiền vay vốn sản xuất, kinh doanh của đối tượng không phải là tổ chức tín dụng không vượt quá mức quy định tại Bộ luật Dân sự;

- Các khoản chi khác phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất, kinh doanh.

## **2. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập tính thuế:**

- Khoản chi không liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh;

- Các khoản chi không có đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật;

- Khoản tiền lương, tiền công và các khoản chi có tính chất tiền lương của cá nhân kinh doanh, nhóm cá nhân kinh doanh, các thành viên trong hộ kinh doanh trừ các khoản đóng góp bảo hiểm bắt buộc; khoản tiền lương, tiền công và các khoản chi có tính chất tiền lương đã tính vào chi phí nhưng thực tế không chi trả hoặc không có chứng từ thanh toán;

- Phần chi khấu hao tài sản cố định vượt mức quy định hoặc khấu hao đối với tài sản cố định không sử dụng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh;

- Các khoản chi phạt vi phạm hành chính, phạt vi phạm hợp đồng, tiền bồi thường do lỗi của cá nhân kinh doanh;

- Đất ở và công trình phục vụ sinh hoạt trên đất, xe ô tô và các tài sản đăng ký sở hữu hoặc đăng ký sử dụng mang tên cá nhân, trừ xe ô tô và các tài sản đăng ký sở hữu hoặc đăng ký sử dụng với mục đích kinh doanh vận tải, du lịch;

- Các khoản chi phí phục vụ nhu cầu cá nhân, gia đình. Cá nhân kinh doanh có trách nhiệm theo dõi riêng chi phí phục vụ hoạt động kinh doanh và chi phí phục vụ nhu cầu cá nhân, gia đình.

## **VII. Một số nội dung khác hộ kinh doanh cần lưu ý:**

- Hộ kinh doanh doanh thu dưới 500 triệu không chịu thuế GTGT và thuế TNCN, tuy nhiên vẫn phải nộp thông báo doanh thu thực tế chậm nhất ngày 31/01 năm sau.

- Hộ kinh doanh mới ra kinh doanh dưới 500 triệu phải nộp thông báo doanh thu 02 lần; Hạn 31/7 (cho 6 tháng đầu năm) và 31/01 năm sau. Nếu lũy kế vượt 500 triệu trong quý nào, thực hiện kê khai từ quý đó.

- Hộ kinh doanh có doanh thu tính thuế từ 01 tỷ trở lên bắt buộc sử dụng hóa đơn điện tử có mã/từ máy tính tiền. Thời gian đăng ký trong 30 ngày từ kỳ cuối đạt ngưỡng.

- 100% hộ kinh doanh phải thông báo bằng phương thức điện tử tất cả các tài khoản, ví điện tử liên quan đến hoạt động kinh doanh theo mẫu 01/BK-STK đến cơ quan thuế. Thời hạn: chậm nhất 20/4/2026 (nhóm dưới 500 triệu/năm); Nộp kèm tờ khai đầu tiên của năm 2026 (Nhóm trên 500 triệu/năm)

Thuế cơ sở 1 tỉnh Cao Bằng giới thiệu một số nội dung mới về chính sách thuế và quản lý thuế, hồ sơ, thủ tục quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh; đồng thời, đề nghị UBND các xã, phường phối hợp nghiên cứu, triển khai tuyên truyền, phổ biến đến tổ dân phố, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh biết và thực hiện.

Mọi vướng mắc xin liên hệ Tổ quản lý, hỗ trợ cá nhân, hộ kinh doanh - Thuế cơ sở 1 tỉnh Cao Bằng. Địa chỉ: Số 106 đường Hoàng Văn Thụ, phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng; Số điện thoại liên hệ: 02063882011 hoặc 02063855855.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo thuế CS1;
- Các tổ thuế;
- Lưu VT, NVDTPC.

Quét mã QR để tải tài liệu kèm theo:



**TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ**



**Lã Tiến Dũng**